

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2922 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới ban hành và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được quy định tại Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Bãi bỏ các các Quyết định: Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ y tế trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình; Quyết định số 3297/QĐ-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được quy định tại Thông tư số

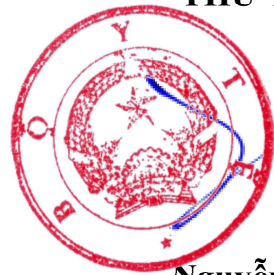
34/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh; Quyết định số 5975/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số-KHHGĐ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em; Thủ trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử, Bộ Y tế;
- Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Bệnh viện trực thuộc các Trường Đại học;
- Các Cơ sở KBCB thực hiện kỹ thuật HTSS;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;
- Lưu: VT, BMTE.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tri Thức

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2922 /QĐ-BYT ngày 15 tháng 9 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi quản lý
của Bộ Y tế**

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc công bố TTHC mới	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng sinh	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương, tỉnh, xã
2	Cấp lại Giấy chứng sinh	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương, tỉnh, xã

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của
Bộ Y tế**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002150	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ ¹	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Trạm Y tế
2	1.003437	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương đã được cấp phép

¹ Quyết định số 5975/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		kỹ thuật mang thai hộ ²	sử dụng Giấy chứng sinh		kinh doanh dịch vụ lưu giữ tinh trùng, lưu giữ phôi và mang thai hộ
3	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh ³	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Cơ sở khám, chữa bệnh Trung ương và địa phương.
4	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng ³	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Trạm Y tế xã, phường

² Quyết định số 3297/QĐ-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

³ Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương, tỉnh, xã

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng sinh

2.1. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp 1: Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ

Bước 1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm trẻ sinh ra sống, thân nhân của trẻ nộp tờ khai đề nghị cấp giấy chứng sinh theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi quản lý người đỡ đẻ và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ để đối chiếu;

Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp giấy chứng sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm xác minh thông tin về người đỡ đẻ, người mẹ sinh ra trẻ, trẻ sơ sinh và cấp giấy chứng sinh cho trẻ theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trường hợp không xác minh được thông tin hoặc thông tin không chính xác thì không cấp giấy chứng sinh.

b) Trường hợp 2: Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ

- Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ:

Bước 1. Bên cha mẹ đẻ (Bên nhờ mang thai hộ) hoặc Bên mang thai hộ hoặc thân nhân của trẻ nộp Hồ sơ cho cơ sở y tế nơi trẻ sinh ra.

Bước 2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy chứng sinh theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo *Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho trẻ trước khi trẻ ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc sớm hơn theo đề nghị của thân nhân của trẻ.*

- Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ:

Bước 1. Bên cha mẹ đẻ (Bên nhờ mang thai hộ) hoặc Bên mang thai hộ hoặc thân nhân của trẻ nộp Hồ sơ cho cơ sở y tế nơi trẻ sinh ra bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ để đối chiếu.

Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi trẻ sinh ra cấp giấy chứng sinh theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đối với trường hợp Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Căn cước điện tử hoặc bản sao hợp lệ thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ.

b) Đối với trường hợp Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ:

- Bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ theo *Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;*

- Căn cước điện tử hoặc bản sao hợp lệ thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ của Bên mang thai hộ và Bên nhờ mang thai hộ.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết

- Trường hợp 1: 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Người mẹ hoặc người cha hoặc thân nhân của trẻ.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Trường hợp 1: Giấy chứng sinh theo mẫu số 1 Phụ lục I (*bản giấy hoặc bản điện tử có ký số*).

- Trường hợp 2: Giấy chứng sinh theo mẫu số 2 Phụ lục I (*bản giấy hoặc bản điện tử có ký số*).

2.8. Phí, lệ phí

Không thu phí.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Trường hợp 1: Mẫu tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (Phụ lục II kèm Thông tư số 22/2025/TT-BYT).

- Trường hợp 2: Bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo (Phụ lục IV kèm Thông tư số 22/2025/TT-BYT).

2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

- Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;

- Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

Biểu mẫu kèm theo:

Phụ lục II
TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG SINH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đề nghị cấp Giấy chứng sinh

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của người đề nghị:.....

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:.....

Quan hệ với trẻ được đề nghị cấp Giấy chứng sinh:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị cơ quan y tế cấp Giấy chứng sinh cho trẻ theo thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên trẻ:

Tên dự kiến lúc sinh là *(nếu có)*:

Được sinh ra lúc vào lúc:.....giờ.....phút, ngày tháng năm

Tại:.....

Giới tính lúc sinh: Trai ☐ Gái ☐ Không rõ ☐ Cân nặng lúc sinh: gam

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Mã số BHXH/BHYT:

Họ, chữ đệm, tên người đỡ đẻ: Số điện thoại:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

.....⁽²⁾, ngày.....tháng..... năm

Xác nhận của người đỡ đẻ
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản đã đỡ đẻ cho trẻ.

(2) Ghi địa danh hành chính xã/phường nơi người đề nghị cấp Giấy chứng sinh cư trú.

PHỤ LỤC IV
BẢN XÁC NHẬN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KỸ THUẬT MANG THAI HỘ
VÌ MỤC ĐÍCH NHÂN ĐẠO

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN XÁC NHẬN

Về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Kính gửi:⁽¹⁾.....

1. Thông tin của bên nhờ mang thai hộ:

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của vợ:

Ngày, tháng, năm sinh : Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của chồng:

Ngày, tháng, năm sinh : Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Giấy đăng ký kết hôn số:

2. Thông tin của bên mang thai hộ

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của vợ:

Ngày, tháng, năm sinh : Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của chồng (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh : Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Giấy đăng ký kết hôn số (nếu có):.....

Xác nhận đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ thành công tại Bệnh viện:

- Ngày chuyển phôi:

- Số phôi chuyển:

- Dự kiến sinh:

BÊN NHỜ MANG THAI HỘ

NGƯỜI VỢ
(Ký, ghi rõ họ, chữ
đệm, tên khai sinh)

NGƯỜI CHỒNG
(Ký, ghi rõ họ, chữ
đệm, tên khai sinh)

....., ngày.....tháng..... năm

BÊN MANG THAI HỘ

NGƯỜI VỢ
(Ký, ghi rõ họ, chữ
đệm, tên khai sinh)

NGƯỜI CHỒNG⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ, chữ
đệm, tên khai sinh)

**Lãnh đạo khoa/đơn vị thực hiện kỹ thuật
mang thai hộ vì mục đích nhân đạo**
(Ký, ghi rõ chức danh và họ tên)

**Đại diện cơ sở KBCB
thực hiện kỹ thuật MTH**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Chú thích :

(1) Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

(2) Chỉ ký và ghi họ tên người chồng nếu người mang thai hộ có chồng.

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng sinh

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Người mẹ hoặc người cha của trẻ hoặc người được cha, mẹ trẻ ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp giấy chứng sinh cho trẻ lần đầu và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ để đối chiếu. Trường hợp người đề nghị không phải là người mẹ đã sinh ra trẻ thì phải xuất trình giấy ủy quyền hợp pháp.

Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cấp lại giấy chứng sinh cho trẻ. Trường hợp không xác minh được thông tin của người mẹ hoặc thông tin không chính xác thì không cấp lại giấy chứng sinh.

Mã số giấy chứng sinh cấp lại phải sử dụng mã số của giấy chứng sinh cũ đã cấp. Giấy chứng sinh cấp lại được lưu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng sinh.

2.2. Cách thức thực hiện

Nộp tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cấp Giấy chứng sinh lần đầu.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Giấy chứng sinh đã cấp đối với trường hợp bị nhầm lẫn, thiếu thông tin, rách, nát; (trừ trường hợp đề nghị cấp lại do mất).

- Giấy tờ chứng minh liên quan đến nội dung nhầm lẫn hoặc còn thiếu đối với trường hợp cấp lại do nhầm lẫn, thiếu thông tin.

- Giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ để đối chiếu. Trường hợp người đề nghị không phải là người mẹ đã sinh ra trẻ thì phải xuất trình giấy ủy quyền hợp pháp.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Người mẹ hoặc người được ủy quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp giấy chứng sinh lần đầu.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng sinh theo mẫu Phụ lục I kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế (*bản giấy hoặc bản điện tử có ký số*).

2.8. Phí, lệ phí

Không thu phí.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Phụ lục III: Mẫu tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh.

2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các trường hợp được cấp lại giấy chứng sinh: giấy chứng sinh đã được cấp có nhầm lẫn, thiếu thông tin; giấy chứng sinh bị mất, rách, nát.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

- Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

Biểu mẫu kèm theo:

PHỤ LỤC III
MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG SINH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của người đề nghị:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Quan hệ với trẻ được đề nghị cấp Giấy chứng sinh:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị⁽¹⁾ **cấp lại Giấy chứng sinh cho trẻ dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên trẻ:

Tên dự kiến lúc sinh là *(Nếu có)*:

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

Đã được cơ quan cấp Giấy chứng sinh: ngày tháng năm

Đề nghị cơ quan cấp lại Giấy chứng sinh cho trẻ vì:

1- Mất/thất lạc ☐

2- Rách nát ☐

3- Nhầm lẫn thông tin ☐ (Ghi cụ thể):

4- Khác ☐ (Ghi cụ thể :

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai như trên là hoàn toàn đúng.

.....⁽²⁾, ngày tháng năm

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích :

(1) Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp Giấy chứng sinh cho trẻ;

(2) Ghi địa danh hành chính xã/phường nơi người đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh cư trú